TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 76/2023/TB-TA ngày 08 tháng 3 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1995.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Cụm dân cư số 4, thôn H1, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

2. Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Cụm dân cư số 4, thôn H1, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người được anh C, chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh **Ngô Văn N**, căn cước công dân số 036099004474. Địa chỉ: Số 32 Q, phường H3, quận G1, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị C1**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Cụm dân cư số 4, thôn H1, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Anh C, chị H, ông Đ và bà C1 vắng mặt và đều có đơn, có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/5/2015. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có sự khác biệt nhau về quan điểm sống cũng như cách nuôi dậy con cái; vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, nhiều lần vợ chồng cùng ngồi nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Văn Gia B, sinh ngày 27/6/2014 và Lê Văn Gia H4, sinh ngày 24/3/2016, hiện các con đang ở với ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C1. Anh C, chị H thống nhất giao các con chung cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh C tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh C không có mặt tại Việt Nam anh ủy quyền cho ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C1 thay anh chăm sóc con chung cho đến khi anh về nước, chị H nhất trí giao các con cho ông Đ, bà C1 nuôi dưỡng trong thời gian anh C không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị H cùng thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên anh, chị ủy quyền cho anh Ngô Văn N thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh Nam nhất trí nhận ủy quyền của anh C, chị H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Nam đã thông báo cho anh C, chị H biết; anh C, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C1 có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn Gia B và Lê Văn Gia H4 cho đến khi anh C về nước, ông, bà không yêu cầu anh, chị phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Văn Gia B và Lê Văn Gia H4, đồng thời ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh C, chị H là cháu Lê Văn Gia B và Lê Văn Gia H4 có nguyện vọng được ở với anh C, ông Đ và bà C1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H. Giao các con chung Lê Văn Gia B, sinh ngày 27/6/2014 và Lê Văn Gia H4, sinh ngày 24/3/2016 cho anh C nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu Lê Văn Gia B và Lê Văn Gia H4 cho ông Đ, bà C1 tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian anh C không có mặt tại Việt Nam. Anh C tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh C và chị H hiện đang cư trú tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại cụm dân cư số 4, thôn H1, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết anh C, chị H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông Đ, bà C1 có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh C, chị H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh C, chị H gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các bên đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung

sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn trong cách nuôi dậy con cái, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, anh chị có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C và chị H.

[2.2] Về con chung: Anh C, chị H thống nhất giao các con chung là Lê Văn Gia B, sinh ngày 27/6/2014 và Lê Văn Gia H4, sinh ngày 24/3/2016 cho anh C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh C tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ông Đ, bà C1 nhất trí nuôi dưỡng cháu Lê Văn Gia B và Lê Văn Gia H4 trong thời gian anh C không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị H cùng thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H, giao các con chung Lê Văn Gia B, sinh ngày 27/6/2014 và Lê Văn Gia H4, sinh ngày 24/3/2016 cho anh C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh C không ở Việt Nam, tạm giao cháu Lê Văn Gia B và Lê Văn Gia H4 cho ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Anh Lê Văn C tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003975 ngày 07/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Ngô Văn N nộp thay). Anh C đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường